

THƯ MỤC

TẠP CHÍ XÂY DỰNG SỐ 10 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Xây dựng số 10 năm 2018.

1. Ảnh hưởng của một số loại thiên tai chính ở Việt Nam, giải pháp của Chính phủ và quan điểm của người dân đối với thiên tai/ Nguyen Van Tho// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 3 – 7

Tóm tắt: Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và biến đổi khí hậu, gây thiệt hại lớn cho người dân và tài sản cũng như phát triển kinh tế xã hội. Đất nước bị ảnh hưởng chủ yếu bởi thiên tai như: bão, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và lở đất – có tác động thường xuyên và nghiêm trọng. Bài viết này thảo luận ảnh hưởng của những thảm họa thiên nhiên này, các giải pháp của Chính phủ và quan điểm của người dân đối phó với thảm họa thiên nhiên.

Từ khóa: Thiên tai; Biến đổi khí hậu; Việt Nam

2. Các thảm họa tự nhiên và ảnh hưởng của chúng đến sinh kế của người dân ở tỉnh Vĩnh Long/ Ha Chi Tam, Nguyen Van Tho// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 8 – 12

Tóm tắt: Tỉnh Vĩnh Long là một trong số những tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng bởi các thiên tai. Trong số chúng đã ảnh hưởng rất nhiều đến sinh kế của người dân trong tỉnh. Bằng phương pháp thu thập khảo sát thực địa, thu thập dữ liệu và phân tích thống kê cho thấy trong năm 2017 lũ lụt và triều cường đã ảnh hưởng đến 27,03% diện tích đất nông nghiệp. Hạn hán cũng đã ảnh hưởng khoảng 30% diện tích đất trồng lúa. Hạn hán cùng với sự xâm nhập mặn từ hướng biển đông xâm nhập vào đất liền làm cho độ mặn tăng lên đến 5,5‰. Lốc xoáy có xảy ra nhưng với tần suất thấp, ảnh hưởng khoảng 102 ha hoa màu. Sạt lở bờ sông và xói mòn của 4 con sông chính và một vài nhánh sông nhỏ đã được đánh giá. Có nhiều đoạn sông chiều dài sạt lở bờ đến hơn 2,7km, xâm thực vào đất liền có đoạn đến 32m.

Từ khóa: Thảm họa tự nhiên; Sinh kế; Tỉnh Vĩnh Long

3. Tối ưu hóa ổn định mái dốc trong khai thác mỏ lộ thiên/ Tran Le Hoang Tu, Nguyen Huynh Thong// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 17 – 21

Tóm tắt: Bằng việc thu thập các số liệu về địa chất công trình và địa chất thủy văn thông qua các công tác thực địa, các vị trí xung yếu trong toàn bộ khu vực khảo sát được đánh

giá và chọn lọc nhằm phục vụ cho việc xây dựng mô hình bài toán. Theo đó thuật toán phần tử hữu hạn (FEM) được sử dụng để giải quyết các vấn đề ổn định và chuyển vị. Thêm vào đó các thông số đầu vào về chi tiêu cơ lý đất cũng như lượng mưa, các công trình đang tồn tại được thu thập phục vụ công tác tính toán.

Từ khóa: Mất ổn định; Phương pháp phần tử hữu hạn; Hệ số ổn định; Chuyển vị

4. Đánh giá sự phân bố khe nứt trong hầm ngang khảo sát/ Nguyen Thi Kieu Mi, Nguyen Huynh Thong, Naotoshi Yasuda// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 22 – 26

Tóm tắt: Nhằm đánh giá sự ổn định của hầm ngang, bài báo đã sử dụng phương pháp vẽ đồ thị hoa hồng và stereonet nhằm thống kê lại các khe nứt, để dễ dàng tìm ra phương phát triển chính và mật độ của khe nứt.

Từ khóa: Khe nứt; Đồ thị hoa hồng; Stereonet; Hầm ngang Đồng Nai

5. Các mối nguy về rip và dòng chảy ở biển Vũng Tàu – Việt Nam/ Bui Trong Vinh, Huynh Trung Tin, Jung Lyul Lee// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 31 – 34

Tóm tắt: Trong nội dung bài báo này, các tác giả đã sử dụng ảnh vệ tinh và mô hình số để phân tích và nhận diện các đặc điểm của dòng rip và các dòng chảy ở biển Vũng Tàu. Kết quả cho thấy, sự xuất hiện của các dòng rip và dòng chảy ven bờ phụ thuộc vào sự thay đổi của thủy triều, tác động của sóng và sự biến đổi địa hình đáy biển theo mùa, 2 cơ chế chính của dòng rip được nhận diện là các dòng “tách bờ” và dòng “hoàn lưu”. Bên cạnh đó, sự ảnh hưởng của công trình mỏ hàn và các dải đá gốc đến sự phân bố của dòng rip cũng được phân tích và đánh giá.

Từ khóa: Dòng rip; Dòng chảy; Biển Vũng Tàu

6. Ứng dụng phương trình đường cong S-shape để biểu diễn kết quả thí nghiệm nén cốt kết bằng cách sử dụng công cụ fitting/ Vo Dai Nhat, Tran Van Thanh// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 35 – 37

Tóm tắt: Mục tiêu của bài báo là nghiên cứu việc ứng dụng phương trình đường cong S-shape để biểu diễn kết quả thí nghiệm nén cốt kết bằng cách sử dụng công cụ Cuver Fitting Tool dựa vào sự phân tích các thông số mô hình bao gồm SSE, R^2 , R^2 hiệu chỉnh và RMSE. Bằng thực nghiệm với hơn 30 mẫu thí nghiệm cùng với việc ứng dụng công cụ Cuver Fitting, cho thấy mô hình của Fredlund and Xing là phù hợp nhất để mô tả thí nghiệm nén cốt kết.

Từ khóa: Đường cong S-shape; Cốt kết; Cuver Fitting

7. Cọc bọc vải địa kỹ thuật – Một giải pháp kỹ thuật trong cải tạo nền đất yếu cho các công trình xây dựng ở Việt Nam/ Phạm Tien Bach, Vo Dai Nhat, Le Quan// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 38 – 41

Tóm tắt: Nhiều giải pháp kỹ thuật như bác thấm, nén chặt đất, bơm hút chân không, gia tải trước cũng như cọc đá kết hợp hoặc không kết hợp vải địa kỹ thuật được biến đổi là các giải pháp cải tạo nền đất yếu cho các công trình xây dựng ví dụ như các công trình tải trọng lớn – nhà máy năng lượng, bồn chứa – nhà máy lọc dầu. Một giải pháp hiệu quả là sử dụng cọc bọc vải địa kỹ thuật có tác dụng truyền tải trọng của các công trình lớn, củng cố xuống các lớp đất tốt nhằm giảm đáng kể độ lún và thời gian cố kết của đất nền. Bài báo giới thiệu nghiên cứu sử dụng cọc bọc vải địa kỹ thuật như một giải pháp kỹ thuật áp dụng cho dự án mở rộng bãi chế tạo PTSC-MC và dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 2. Giải pháp đề xuất được so sánh với một số phương pháp khác và kết quả cũng được trình bày trong bài báo này.

Từ khóa: Cọc bọc vải địa kỹ thuật; Cải tạo đất yếu; Độ lún

8. Phát triển phương pháp giải tích xác định bán kính vùng phá hoại/ Tran Van Tuan, Bui Huu Trong, Vo Van Dau, Le Tuan Anh// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 42 – 46

Tóm tắt: Bài báo này tập trung nghiên cứu vùng phá hoại có hình dạng cầu theo lý thuyết mở rộng lỗ rỗng. Một phương pháp giải tích dựa trên lý thuyết mở rộng vùng phá hoại này được phát triển để xác định bán kính của vùng phá hoại cho cọc đơn trong đất cát. Phương pháp phần tử hữu hạn cũng được sử dụng với mục đích so sánh.

Từ khóa: Phương pháp giải tích; Cọc trong cát; Sức chịu tải; Vùng phá hoại

9. Đánh giá ảnh hưởng của điều kiện không thoát nước và thoát nước trên móng bè với những hệ số an toàn khác nhau sử dụng phương pháp phân tích phần tử hữu hạn ba chiều/ Tran Van Tuan, Nguyen Qui Ninh, Truong Quynh Nhu, Luu Duc Cuong// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 47 – 51

Tóm tắt: Bài nghiên cứu này trình bày kết quả của phương pháp phần tử hữu hạn ba chiều (3D FE) phân tích móng bè với những hệ số an toàn (FS) khác nhau trong không thoát nước và thoát nước. Ba trường hợp bao gồm: trường hợp 1 (FS = 1), trường hợp 2 (FS = 2), và trường hợp 3 (FS = 3), đã được xem xét trong nghiên cứu này.

Từ khóa: Bè; Độ lún; Cơ chế phá hoại; Vùng phá hoại; Phân tích không thoát nước và thoát nước

10. Xác định nước ngầm tại khu vực Tây Nguyên/ Truong Quoc Thanh,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 52 – 55

Tóm tắt: Vào mùa khô, nhu cầu sử dụng nước cho nông nghiệp ở Tây Nguyên cực kỳ cao. Đối với vấn đề này, nghiên cứu nhằm mục đích tìm kiếm các mạch nước tại khu vực Tây Nguyên bằng phương pháp địa vật lý. Trong trường hợp này, phương pháp điện trở suất được áp dụng là hiệu quả trong quá trình tìm kiếm khảo sát nước ngầm một cách an toàn, hiệu quả và nhanh chóng. Việc minh giải tài liệu điện trở suất giúp xác định độ sâu của lớp đất đá chứa nước bên dưới.

Từ khóa: Điện trở suất; Nước ngầm; Tây Nguyên

11. Ứng dụng ảnh SAR đánh giá lún mặt đất khu vực Nam Sài Gòn bằng kỹ thuật DInSAR/ Nguyen The Duoc, Tran Anh Tu// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 56 – 61

Tóm tắt: Ảnh Radar khẩu độ mở tổng hợp (SAR) được sử dụng rộng rãi trong giám sát môi trường cũng như tai biến địa chất trên thế giới. Tuy nhiên, đây vẫn còn là công nghệ khá mới ở Việt Nam. Vì vậy, mục đích chính của nghiên cứu này giới thiệu cách tiếp cận kỹ thuật DInSAR và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xử lý ảnh SAR.

Từ khóa: SAR; DInSAR; Radar; Lún mặt đất

12. Khả năng sinh cát trong các giếng dầu khí tại Việt Nam/ Do Quang Khanh, Nguyen Tuan, Kieu Phuc// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 68 – 70

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích dự đoán khả năng sinh cát trong các giếng dầu khí tại bồn trũng Nam Côn Sơn, ngoài khơi Việt Nam. Mô hình dự báo về sự dinh cát được thiết lập từ mô hình địa cơ vĩa chứa sử dụng tiêu chuẩn hư hỏng cát. Nó có thể tính toán các áp suất tới hạn dọc theo các độ sâu thân giếng như áp suất đáy giếng tới hạn, áp suất giảm thiểu tới hạn, áp suất vĩa chứa tới hạn. Một chương trình tính toán được viết bởi ngôn ngữ lập trình Matlab cũng được phát triển để mô tả các biểu đồ áp suất tới hạn dọc theo độ sâu thân giếng và cho phép đánh giá những tác động của các tham số như áp suất vĩa chứa suy kiệt, độ bền đá...

Từ khóa: Sinh cát; Áp lực tới hạn; Hư hỏng cát

13. Ảnh hưởng của mùn khoan và vụn khoan xả thải đến môi trường/ Do Quang Khanh, Hoang Trong Quang, Tran Thi Mai Huong, Kieu Phuc// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 71 – 74

Tóm tắt: Quá trình khoan ngoài khơi sử dụng dung dịch khoan và tạo ra chất thải và vụn khoan. Dung dịch khoan được sử dụng trong các hoạt động khoan ngoài khơi là dung dịch khoan gốc nước (WBF), dung dịch khoan gốc dầu (OBF) và dung dịch khoan tổng hợp (SBF). Các chất thải được tạo ra với khối lượng lớn nhất trong các giếng khoan dầu khí là mùn khoan và vụn khoan. Một số tùy chỉnh để quản lý chất thải khoan ngoài khơi

đã được trình bày trong bài báo như là xả thải ngoài khơi, bơm ép xuống đáy biển và xử lý trên bờ.

Từ khóa: Khoan ngoài khơi; Dung dịch khoan; Quản lý chất thải

14. Nghiên cứu ứng dụng cọc đất xi măng để chống thấm cho đập đất trên nền cát pha/ Nguyễn Hải// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 87 – 90

Tóm tắt: Bài báo này nghiên cứu ứng dụng cọc đất xi măng để làm tường chống thấm cho đập đất trên nền cát pha thường gặp ở các hồ chứa nước vùng ven biển, vùng bồi tích sườn núi. Trên cơ sở thí nghiệm trong phòng xác định hàm lượng xi măng hợp lý để lựa chọn hệ số thấm cho cọc đất trộn xi măng, bài viết còn phân tích ổn định và biến dạng của tường xi măng đất khi cùng làm việc với nền để đảm bảo công trình làm việc ổn định lâu dài. Một ví dụ minh họa được đưa ra để tính toán cho công trình cụ thể bằng phần mềm Plaxis 8.2 Professional.

Từ khóa: Cọc đất xi măng; Chống thấm; Đập đất

15. Mô hình hồi quy nhị phân đánh giá nguy cơ ngã cao khi thi công xây dựng công trình/ Hà Duy Khánh// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 91 – 97

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm phân tích các nguyên nhân gây ra ngã cao khi thực hiện thi công các công trình xây dựng tại Tp. HCM và một số tỉnh lân cận. Dựa vào tổng quan nghiên cứu và ý kiến của các chuyên gia, có 28 nguyên nhân được xác định là có khả năng gây ra ngã cao. Bằng một số phân tích thống kê dựa trên số liệu được thu thập bằng bảng câu hỏi khảo sát sử dụng thang đo 5 điểm, nghiên cứu này xác định có 3 nguyên nhân chính gây ra ngã cao là : Nhân viên giám sát ATLĐ thiếu năng lực và chuyên môn, Biện pháp thi công không đảm bảo ATLĐ và Thái độ làm việc của công nhân chưa nghiêm túc.

Từ khóa: Ngã cao; Dự án xây dựng; Hồi quy nhị phân

16. Khảo sát nhiệt độ và công đầm nén của bê tông nhựa C19 sử dụng cao su phế thải thay thế một phần cho cốt liệu/ Lê Đức Châu, Nguyễn Thanh Cường// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 102 – 106

Tóm tắt: Đề tài nghiên cứu này thực hiện nhằm đánh giá, so sánh các đặc tính cơ lý của BTNCS C19 1,57% cao su khi thay đổi nhiệt độ và công đầm nén. Các phân tích và đánh giá trong quá trình thực hiện đề tài kết hợp với kết quả nghiên cứu sẽ cho chúng ta cái nhìn tổng thể về các đặc tính cơ lý của BTNCS, thấy được tiềm năng ứng dụng thực tế của BTNCS này. Ngoài ra kết quả nghiên cứu là cơ sở để triển khai những nghiên cứu sâu hơn về BTNCS nhằm làm rõ hơn những đặc điểm của loại BTN này, từng bước triển khai ứng dụng BTNCS vào thực tiễn tại Việt Nam.

Từ khóa: Công đầm nén; Bê tông nhựa; Cao su phế thải; Cấp phối

17. Ảnh hưởng của sự hình thành khớp dẻo ở dầm trong phân tích đẩy dầm khung thép phẳng/ Lê Minh Trí, Lê Trung Kiên// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 107 – 114

Tóm tắt: Trong nghiên cứu này, sự hình thành khớp dẻo được kể đến trong quá trình phân tích đẩy dầm khung thép phẳng. Kết quả từ phân tích đẩy dầm phụ thuộc vào dạng tải trọng tác dụng. Phương pháp phân tích đẩy dầm có xét đến các dạng dao động (MPA) xây dựng véc tơ tải phụ thuộc vào các dạng dao động. Tuy nhiên trong phương pháp này, véc tơ tải được coi không đổi trong quá trình phân tích. Khi khớp dẻo hình thành trên dầm, độ cứng công trình sẽ thay đổi, kéo theo các dạng dao động cũng thay đổi. Vì vậy để có kết quả chính xác hơn, véc tơ tải nên được cập nhật mỗi khi khớp dẻo xuất hiện.

Từ khóa: Phân tích đẩy dầm; Phân tích đẩy dầm thích nghi kiểm soát lực; Khớp dẻo trên dầm

18. Những thuận lợi và khó khăn khi áp dụng BIM trong ngành xây dựng Việt Nam/ Nguyễn Minh Ngọc// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 115 – 118

Tóm tắt: Bài báo này trình bày khái niệm về BIM, lịch sử phát triển, ứng dụng BIM của các nước trên thế giới, tổng hợp các phần mềm về BIM và ứng dụng của nó, sau đó định lượng ra các chi phí lợi ích BIM mang lại, đồng thời đánh giá những thuận lợi của Việt Nam khi áp dụng BIM.

Từ khóa: BIM ; Revit, ROI

19. Nghiên cứu ảnh hưởng ma sát âm theo thời gian đến sức chịu tải của cọc đơn trên nền đất yếu tỉnh An Giang/ Nguyễn Minh Đức, Chung Tất Niên// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 119 – 123

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích tính toán cường độ ma sát âm trong cọc đơn và ảnh hưởng của nó theo thời gian cố kết đất nền. Nghiên cứu đề xuất quy trình tính toán đường trung hòa, cường độ ma sát âm và độ lún đầu cọc. Cường độ ma sát âm giảm xuống khi gia tăng tải trọng thiết kế đầu cọc và độ cố kết của đất nền đến thời điểm kết thúc xây dựng. Do ảnh hưởng của ma sát âm, với 35% sức chịu tải cực hạn, lực nén lớn nhất có thể gấp từ 1.6 đến 2.2 lần lực nén đầu cọc với tỷ lệ huy động sức chống mũi đạt gần 100% gây nguy hiểm cho sức chịu tải của cọc.

Từ khóa: Ma sát âm; Độ lún nhóm cọc; Sức chống mũi; Đường trung hòa

20. Nghiên cứu chế tạo bê tông nhẹ trên cơ sở chất kết dính Geopolymer và hạt xốp Polystyrene/ Nguyễn Ngọc Lâm// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 124 – 128

Tóm tắt: Vật liệu Geopolymer là loại vật liệu xanh, hứa hẹn đóng góp cho phát triển xây dựng ngày càng bền vững hơn. Trên cơ sở chất kết dính Geopolymer được chế tạo từ tro bay loại F, xỉ lò cao hạt hóa nghiền mịn kết hợp với dung dịch hoạt hóa bao gồm dung dịch sút NaOH 10M, thủy tinh lỏng và hạt xốp đã chế tạo được bê tông nhẹ có khối lượng thể tích khoảng 1000-1100 kg/m³, cường độ nén đạt trên 5Mpa. Kết quả nghiên cứu cho thấy khi thay thêm hạt xốp phòng nở từ 40 – 60% (theo thể tích) thì cường độ nén của bê tông giảm xuống từ 9 Mpa còn 5 Mpa, trong khi đó khối lượng thể tích tăng từ 760-1100 kg/m³, hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu về cường độ và khối lượng thể tích đối với vật liệu trong xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Từ khóa: Geopolymer; Hạt xốp nở phòng Polystyrene; Bê tông nhẹ; Cường độ nén

21. Mô hình giàn ảo mô phỏng khả năng kháng cắt của dầm bê tông cốt thép FRP/ Trần Cao Thanh Ngọc// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 129 – 131

Tóm tắt: Một mô hình giàn ảo được đề xuất trong bài báo này để dự đoán khả năng kháng cắt của dầm bê tông cốt FRP. Khả năng kháng cắt từ mô hình đề xuất sẽ được kiểm chứng với kết quả thực nghiệm thu thập được. So sánh với thực nghiệm cho thấy mô hình đề xuất cho kết quả khá sát với mô hình thực nghiệm.

Từ khóa: Dầm bê tông; Thanh FRP; Giàn ảo; Khả năng kháng cắt

22. Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng natri sunfat đến cường độ nén ban đầu của hệ nền xi măng-tro bay/ Bùi Phương Trinh, Trần Văn Miên// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 136 – 139

Tóm tắt: Mục đích của bài báo này là khảo sát ảnh hưởng của việc sử dụng natri sunfat đến tính chất của hệ nền xi măng-tro bay với tỷ lệ nước trên chất kết dính thấp để đánh giá hiệu quả của việc sử dụng này.

Từ khóa: Cường độ nén; Độ xòe; Hệ nền xi măng; Hoạt hóa sunfat; Tro bay

23. Nghiên cứu chất lượng đá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ảnh hưởng đến cường độ bê tông/ Trương Hoài Chính, Phan Tấn Thuận// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 140 – 142

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu tính chất cơ lý của đá dăm tại 3 mỏ đá điển hình tỉnh Quảng Ngãi, tiến hành đúc mẫu thí nghiệm bê tông với ba cấp B22.5, B27.5 và B30. Thí nghiệm xác định cường độ bê tông ở 3, 7, 14, 28, 60 và 90 ngày tuổi của 3 nhóm mẫu để đánh giá ảnh hưởng của chất lượng đá đến cường độ bê tông. Kết quả số liệu thí nghiệm thực tế cung cấp cơ sở để tham khảo và sử dụng tiết kiệm, hợp lý hơn nguồn đá xây dựng trong công tác thiết kế và thi công xây dựng tại tỉnh Quảng Ngãi.

Từ khóa: Đá dăm; Bê tông; Cường độ bê tông; Chất lượng đá

24. Nghiên cứu sử dụng cát núi vùng Tịnh Biên – An Giang thay thế cát sông cho các công trình ở địa phương/ Lê Anh Thắng, Trương Vũ Hiền// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 143 – 146

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng vật liệu cát núi ở dạng cát gò cao, cát nạo vét từ kênh mương tưới tiêu, thay thế cát sông trong xây dựng ở địa phương rất quan trọng. Cát núi đã được đem đi thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu cơ lý cơ bản và phân tích thành hạt, thành phần tạp chất. Đồng thời, các thí nghiệm mẫu thử liên quan đến khả năng chịu kéo, chịu uốn và chịu nén của bê tông có sử dụng cát núi cũng đã được thực hiện. Kết quả thực nghiệm cho thấy cát núi ở khu vực Tịnh Biên hoàn toàn có thể sử dụng để thay thế cát sông cho các công trình ở địa phương.

Từ khóa: Cát núi; Thay thế cát sông; Cát núi vùng Tịnh Biên

25. Hiện trạng sạt trượt mái taluy đoạn đèo La Hy đường La Sơn – Nam Đông – tỉnh Thừa Thiên Huế và kiến nghị giải pháp phòng chống/ Đỗ Hữu Đạo, Phan Ngọc Hải Đăng// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 152 – 157

Tóm tắt: Bài báo giới thiệu những kết quả nghiên cứu về hiện trạng sạt lở trên các mái dốc dọc theo đường La Sơn – Nam Đông ở đoạn đèo La Hy tỉnh Thừa Thiên Huế, tổng hợp các điểm sạt lở trong khu vực nghiên cứu, đánh giá các điều kiện tự nhiên và nhân tạo có ảnh hưởng trực tiếp đến sự mất ổn định của mái dốc. Mô phỏng số bằng phần mềm Plaxis 8.2 để tính toán ổn định của các điểm sạt trượt và kiến nghị một số giải pháp khắc phục nhằm góp phần duy trì sự hoạt động ổn định, lâu dài của tuyến đường huyết mạch này.

Từ khóa: Mái dốc; Sạt trượt; Ổn định; Đường đèo

26. Tổng quan một số nghiên cứu trên thế giới về tăng cường hiệu quả chống thấm cho nền đập đất khi sử dụng công nghệ mới/ Nguyễn Hải// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 158 – 161

Tóm tắt: Bài báo tổng hợp một số nghiên cứu về biện pháp xử lý chống thấm cho đập đất khi áp dụng công nghệ mới bao gồm hiệu quả chống thấm, thấm tiếp xúc giữa nền và đập, biến dạng của tường khi chênh lệch mực nước thượng hạ lưu đập khi sử dụng lâu dài.

Từ khóa: Chống thấm; Biến dạng; Đập đất

26. Tổng quan một số nghiên cứu trên thế giới về tăng cường hiệu quả chống thấm cho nền đập đất khi sử dụng công nghệ mới/ Nguyễn Hải// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 158 – 161

Tóm tắt: Bài báo tổng hợp một số nghiên cứu về biện pháp xử lý chống thấm cho đập đất khi áp dụng công nghệ mới bao gồm hiệu quả chống thấm, thấm tiếp xúc giữa nền và đập, biến dạng của tường khi chênh lệch mực nước thượng hạ lưu đập khi sử dụng lâu dài.

Từ khóa: Chống thấm; Biến dạng; Đập đất

27. Ảnh hưởng của phụ gia khoáng đến tính chất của chất kết dính định hướng dùng trong bê tông rỗng thoát nước/ Nguyễn Văn Đồng,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 162 – 166

Tóm tắt: Trong bài báo này tác giả cải thiện tính chất của hồ chất kết dính (CKD) bằng việc sử dụng phụ gia khoáng silicafume (SF) và tro bay (FA) với hàm lượng 10% ; 20% với từng loại riêng rẽ và sử dụng kết hợp 10%SF với 10-30% FA. Tác giả nghiên cứu 2 tính chất điển hình của CKD đó là: độ nhớt của hồ CKD thông qua thời gian chảy qua côn Marsh, độ nhớt tức thời xác định bằng máy SV-10 và cường độ của đá CKD.

Từ khóa: Bê tông rỗng thoát nước; Phụ gia khoáng; Độ nhớt; Cường độ

28. Tối ưu hóa vị trí phụ trình trong bình đồ công trường bằng thuật toán di truyền/ Nguyễn Văn Đồng,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 167 – 171

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển mạnh của ngành kỹ thuật thông tin – máy tính, nhiều nghiên cứu đã được thực hiện nhằm tạo các mô hình chương trình máy tính giúp hỗ trợ hoặc tạo các bản vẽ bình đồ công trường một cách tự động. Trong nghiên cứu này, một mô hình trên nền tảng thuật toán di truyền với phương pháp cạnh tranh trong quần thể được xây dựng nhằm giải quyết bài toán tối ưu hóa bình đồ công trường.

Từ khóa: Tối ưu hóa bình đồ trong công trường; Thuật toán di truyền; Trí tuệ thông minh nhân tạo

29. Khả năng kháng cắt của dầm bê tông cốt FRP/ Trần Cao Thanh Ngọc,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 172 – 175

Tóm tắt: Trong bài báo này, dữ liệu về dầm bê tông cốt FRP bị phá hủy bởi lực cắt được thu thập. Khả năng kháng cắt của những dầm này được so sánh với một số tiêu chuẩn thiết kế hiện hành như ACI 440.1R¹ và CAS S806² để đánh giá tính chính xác của những tiêu chuẩn này trong việc dự đoán khả năng kháng cắt của loại dầm bê tông này.

Từ khóa: Dầm bê tông; Thanh FRP; Khả năng kháng cắt

30. Nghiên cứu bê tông chất lượng cao sử dụng hỗn hợp phụ gia khoáng hoạt tính trong điều kiện dưỡng hộ nhiệt ẩm/ Trần Văn Miên, Tô Lê Hương, Nguyễn Thị Thanh Hương// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 176 – 182

Tóm tắt: Bài báo này trình bày nghiên cứu sự phát triển cường độ, đặc trưng độ bền của bê tông sử dụng silicafume, xi lò cao, tro bay và hỗn hợp các phụ gia khoáng được dưỡng hộ trong điều kiện nhiệt ẩm.

Từ khóa: Phụ gia khoáng hoạt tính; Tro bay; Xi lò cao; Dưỡng hộ nhiệt ẩm

31. Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử của công trình ngầm bê tông cốt sợi thủy tinh trong môi trường san hô bão hòa nước chịu tải trọng nổ/ Trịnh Trung Tiến, Vũ Đình Lợi// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 183 – 187

Tóm tắt: Nghiên cứu ứng xử của các công trình ngầm bê tông cốt sợi thủy tinh (GFRP) dưới tác dụng của vụ nổ có ý nghĩa quan trọng trong thiết kế, xây dựng công trình ngầm tại khu vực biển đảo. Bài báo trình bày thí nghiệm nổ tại hiện trường đối với mô hình công trình ngầm bê tông cốt GFRP trong môi trường san hô bão hòa nước. Kết quả thu được từ thí nghiệm là cơ sở để đánh giá phương pháp tính toán mô phỏng số bằng phần mềm AutoDyn3D mô hình công trình ngầm bê tông cốt sợi thủy tinh trong môi trường san hô bão hòa nước chịu tải trọng nổ.

Từ khóa: Tải trọng nổ; Ứng xử công trình ngầm; Bê tông cốt sợi thủy tinh

32. So sánh việc tính toán nén thủng của liên kết sàn phẳng – cột tròn giữa bê tông cốt thép theo các tiêu chuẩn Việt Nam, Châu Âu và Hoa Kỳ/ Đinh Thị Như Thảo,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 10/2018 .- Tr. 191 – 194

Tóm tắt: Bài báo so sánh việc tính toán nén thủng của liên kết sàn phẳng – cột tròn giữa bê tông cốt thép theo các tiêu chuẩn Việt Nam, Châu Âu và Hoa Kỳ khi không sử dụng cốt thép chịu cắt cho sàn. Qua các ví dụ khá gần với các bài toán thiết kế thực tế, hệ số thiết kế nén thủng của liên kết khi thay đổi công năng, cấp độ bền của bê tông và hàm lượng cốt thép chịu kéo của sàn đã được khảo sát. Ảnh hưởng của các thông số nói trên đến kết quả tính toán nén thủng của liên kết theo các tiêu chuẩn được phân tích và làm rõ.

Từ khóa: Liên kết; Sàn phẳng bê tông cốt thép; Nén thủng; Tiêu chuẩn thiết kế

Trung tâm Thông tin Thư viện